

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830414] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2523A)

CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: 18..

Số bài thi:18..

Số tờ giấy thi: 18..

maih
NTMLan

maih
NTMLan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125230037	Phạm Dĩ Ân	17/07/2007	CCQ2523A		An	6,8	7,0	6,9
2	2125150234	Nguyễn Huy Tuấn	14/04/2007	CCQ2515C			4,6	6,0	5,4
3	2125150098	Vũ Mạnh Cường	07/05/2007	CCQ2515C					
4	2125150083	Nguyễn Thành Đạt	28/03/2007	CCQ2515C		Dat	6,6	7,0	6,8
5	2125150082	Nguyễn Hoàng Nam	18/01/2006	CCQ2515C					
6	2125150093	Nguyễn Thanh Hiền	12/12/2007	CCQ2515C		Hie	5,2	6,0	5,7
7	2125230029	Trần Hoàng Hiệp	09/10/2007	CCQ2523A		HoangHiep	6,6	9,0	8,0
8	2125150094	Trịnh Ngọc Minh Hiếu	16/10/2007	CCQ2515C		Minh	6,2	8,0	7,3
9	2125150097	Nguyễn Phi Hùng	09/12/2006	CCQ2515C		Phi	4,6	6,0	5,4
10	2125150101	Lê Gia Hưng	31/12/2007	CCQ2515C		Gia	5,4	9,0	7,6
11	2125150099	Võ Văn Khiêm	03/02/2007	CCQ2515C		Khiem	5,4	5,0	5,2
12	2125230035	Nguyễn Hữu Lộc	15/08/2007	CCQ2523A		Huu	5,8	5,0	5,3
13	2125230033	Thái Hoàng Lộc	29/09/2007	CCQ2523A		Lu	7,2	9,0	8,3
14	2125150084	Trần Bá Đức	20/01/2007	CCQ2515C					
15	2125230036	Trương Trường Phát	20/06/2007	CCQ2523A		Phat	5,8	7,0	6,5
16	2125230030	Nguyễn Hoài Bảo Phong	02/04/2007	CCQ2523A		Phong	6,6	9,0	8,0
17	2125230049	Đặng Thanh Phước	10/06/2007	CCQ2523A					
18	2125150095	Trần Minh Quân	16/09/2007	CCQ2515C		Quân	5,6	8,0	7,0
19	2125230028	Phạm Minh Quốc	01/01/2007	CCQ2523A		Quoc	6,6	9,0	8,0
20	2125230031	Lê Hoàng Quy	17/01/2007	CCQ2523A					
21	2125150085	Cao Thái Sơn	19/10/2007	CCQ2515C		Son	6,6	9,0	8,0
22	2125230032	Ngô Thanh Tân	03/01/2007	CCQ2523A					
23	2125150100	Trần Văn Trường	19/11/2006	CCQ2515C		Truong	7,2	6,0	6,5
24	2125150233	Phạm Anh Tuấn	08/08/2006	CCQ2515C					
25	2125150091	Hồ Lê Văn Vỹ	27/06/2007	CCQ2515C		Vy	5,8	9,0	7,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830415] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2414A)

CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

mai
NTMLan

mai
NTMLan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124140023	Nguyễn Quốc Bảo	01/09/2006	CCQ2414A		Bao	7,6	7,0	7,2
2	2124140013	Nguyễn Hậu Cảnh	09/06/2006	CCQ2414A		Cu	7,6	7,0	7,2
3	2124140018	Lê Đình Duẩn	29/05/2006	CCQ2414A					
4	2124140020	Vũ Tiến Dũng	21/03/2006	CCQ2414A		Dung	8,6	9,0	8,8
5	2124140011	Bùi Đức Duy	08/06/2006	CCQ2414A		Duy	5,2	5,0	5,1
6	2124140003	Nguyễn Đức Duy	16/11/2001	CCQ2414A		Duy	8,6	8,0	8,2
7	2124140002	Trần Thiện Hoàng	10/08/2006	CCQ2414A		Hoàng	5,0	5,0	5,0
8	2124140016	Huỳnh Anh Huy	17/09/2006	CCQ2414A					
9	2124140015	Trần Bảo Khanh	05/05/2006	CCQ2414A		Khanh	5,8	5,0	5,3
10	2124140014	Tổng Nghĩa Minh	09/07/2006	CCQ2414A		Minh	5,0	5,0	5,0
11	2124140004	Nguyễn Trường Ngoan	01/11/2006	CCQ2414A		Ngoan	7,6	7,0	7,2
12	2124140025	Phùng Hải Nguyên	22/04/2006	CCQ2414A		Nguyen	7,6	6,0	6,6
13	2124140005	Lê Minh Phát	12/03/2000	CCQ2414A		Phat	8,2	8,0	8,1
14	2124140022	Nguyễn Thanh Phong	27/12/2005	CCQ2414A		Phong	5,8	6,0	5,9
15	2124140009	Trần Hữu Phước	16/01/2005	CCQ2414A		Phuoc	6,8	6,0	6,3
16	2124140021	Cà Toàn Thái	08/01/2006	CCQ2414A		Thai	4,6	5,0	4,8
17	2124140001	Đỗ Minh Thuận	07/07/2006	CCQ2414A		Thuan	7,4	6,0	6,6
18	2124140008	Nguyễn Đình Tiên	12/01/2006	CCQ2414A		Tien	7,6	7,0	7,2
19	2124140012	Trần Văn Trường	20/10/2006	CCQ2414A		Truong	5,8	6,0	5,9
20	2124140024	Trần Quốc Việt	08/02/2006	CCQ2414A		Viet	4,6	5,0	4,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

mai
NTM Lan

mai
NTM Lan

Môn học : [22830418] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2414D)

CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: *21*...

Số bài thi:*21*...

Số tờ giấy thi: *21*...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124260086	Lý Hoàng Anh	06/08/2006	CCQ2433A		<i>Anh</i>	7,8	9,0	8,5
2	2125230038	Nguyễn Văn Đán	07/01/2007	CCQ2523A		<i>Đán</i>	7,6	8,0	7,8
3	2124150023	Nguyễn Quốc Đạt	22/07/2006	CCQ2415A		<i>Đạt</i>	7,0	5,0	5,8
4	2124140112	Nguyễn Thành Đạt	23/06/2005	CCQ2414A		<i>Đạt</i>	8,2	9,0	8,7
5	2124140108	Phan Hà Chí Hải	06/06/2006	CCQ2414A		<i>Hải</i>	6,6	4,0	5,0
6	2124140127	Nguyễn Xuân Hào	31/01/2006	CCQ2414A		<i>Hào</i>	7,2	8,0	7,7
7	2124150011	Lê Minh Hiếu	21/12/2006	CCQ2415A		<i>Hiếu</i>	7,0	7,0	7,0
8	2123110113	Triệu Trung Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A		<i>Hiếu</i>	6,8	4,0	5,1
9	2124140128	Nguyễn Ngọc Huân	11/06/2006	CCQ2414A		<i>Huân</i>	4,4	3,0	3,6
10	2124140129	Huỳnh Châu Huy	21/11/2006	CCQ2414A		<i>Huy</i>	5,2	5,0	5,1
11	2124150015	Châu Gia Kiệt	11/02/2006	CCQ2415A		<i>Kiệt</i>	6,2	7,0	6,7
12	2124140110	Lê Tuấn Kiệt	21/07/2006	CCQ2414B		<i>Kiệt</i>	7,2	8,0	7,7
13	2124140117	Ngô Đại Nghĩa	16/12/2006	CCQ2414B		<i>Nghĩa</i>	8,0	9,0	8,6
14	2124140107	Đặng Ngọc Nhân	13/04/2006	CCQ2414B		<i>Nhân</i>	7,0	9,0	8,2
15	2125230040	Lê Nguyễn Phong Phú	12/08/2007	CCQ2523A					
16	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng Phúc	29/01/2006	CCQ2415A		<i>Phúc</i>	6,6	6,0	6,2
17	2124140109	Đặng Tấn Thành	26/03/2006	CCQ2414C					
18	2125230039	Trần Thanh Trúc	13/12/2007	CCQ2523A		<i>Trúc</i>	7,0	8,0	7,6
19	2124140114	Phạm Đức Trung	09/08/2006	CCQ2414C		<i>Trung</i>	7,0	8,0	7,6
20	2124140121	Hồ Trần Thanh Tuấn	08/01/2006	CCQ2414C		<i>Tuấn</i>	6,0	5,0	5,4
21	2124140118	Phạm Trọng Tuấn	02/02/2006	CCQ2414C		<i>Tuấn</i>	7,0	7,0	7,0
22	2124140122	Nguyễn Ngọc Ứng	21/03/2006	CCQ2414C		<i>Ứng</i>	6,2	5,0	5,5
23	2124140124	Trần Hùng Chí Vỹ	12/05/2006	CCQ2414C		<i>Vỹ</i>	7,0	9,0	8,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830421] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2515C)

CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

mai
NTMLan

mai
NTMLan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150136	Hoàng Huy Phước	An	12/10/2007	CCQ2515D	An	8,0	9,0	8,6
2	2125150135	Lê Đức	Ánh	28/02/2007	CCQ2515D	Anh	7,0	7,0	7,0
3	2125230063	Nguyễn Quang	Chiến	06/01/2007	CCQ2523A	Chiến	6,6	7,0	6,8
4	2125150112	Nguyễn Thành	Danh	19/01/2007	CCQ2515C	Thanh	7,6	9,0	8,4
5	2125150134	Nguyễn Tấn	Dũng	22/08/2007	CCQ2515D	Tan	7,0	8,0	7,6
6	2125150124	Nguyễn Hữu	Giang	18/09/2007	CCQ2515D	Huu	8,6	8,0	8,2
7	2125150130	Nguyễn Chí	Hào	06/12/2007	CCQ2515D	Hao	7,2	7,0	7,1
8	2125150113	Nguyễn Bảo	Kha	10/07/2007	CCQ2515C	Bao	7,2	9,0	8,3
9	2125150121	Lê Anh	Khoa	29/11/2007	CCQ2515D	Khoa	7,6	9,8	8,4
10	2125150125	Đông Anh	Khôi	14/09/2007	CCQ2515D				
11	2125150111	Phạm Văn	Nhân	14/11/2007	CCQ2515C	Van	8,6	9,0	8,8
12	2125150123	Trần Tấn	Phát	10/07/2007	CCQ2515D	Tan	6,2	7,0	6,7
13	2125150129	Đặng Gia	Phú	24/04/2006	CCQ2515D	Gia	5,8	7,0	6,5
14	2125150232	Cao Trần	Quân	30/11/2007	CCQ2515C	Quân	6,6	6,0	6,2
15	2125150127	Nguyễn Vinh	Quang	18/11/2007	CCQ2515D				
16	2125150122	Nguyễn Hoàng	Sơn	30/10/2007	CCQ2515D	Hoa	7,0	6,0	6,4
17	2125150115	Võ Minh	Tân	30/12/2007	CCQ2515C	Minh	7,2	9,0	8,3
18	2125150160	Nguyễn Thị Vi	Thanh	27/01/2007	CCQ2515D	Thi	5,0	4,0	4,4
19	2125150102	Trần Quốc	Thanh	17/06/2007	CCQ2515C	Quoc	8,4	9,0	8,8
20	2125150132	Kiều Quang	Thiều	23/10/2006	CCQ2515D	Quang	6,6	8,0	7,4
21	2125150103	Võ Hoàng Minh	Trí	06/10/2004	CCQ2515C	Tri	7,2	7,0	7,1
22	2125150105	Từ Minh	Tuân	25/07/2007	CCQ2515C	Minh	7,4	9,0	8,4
23	2125230060	Nguyễn Thanh	Tuân	13/05/2007	CCQ2523A				
24	2125150106	Ngô Đàm Duy	Tường	22/01/2007	CCQ2515A	Duy	6,2	5,0	5,5
25	2125150114	Đặng Quốc	Vĩ	17/09/2007	CCQ2515C	Quoc	6,6	7,0	6,8